

Số: 485 /KH-UBND

Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đánh giá kết quả triển khai đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Công văn số 11830/BXD-PTĐT ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đánh giá kết quả triển khai đô thị thông minh, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả triển khai đô thị thông minh trên địa bàn thành phố, như sau:

I. CĂN CỨ

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về phát triển đô thị thông minh;
- Thông tư số 03/2026/TT-BXD ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định về phát triển đô thị thông minh;
- Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế phê duyệt Đề án Phát triển đô thị thông minh thành phố Huế giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045;
- Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt Khung kiến trúc số thành phố Huế;
- Công văn số 11830/BXD-PTĐT ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đánh giá kết quả triển khai đô thị thông minh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định khách quan mức độ đáp ứng của thành phố Huế theo mục tiêu đã đề ra tại Đề án Phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 28/01/2026.
- Thể hiện hiệu quả từ thời gian, chi phí được cắt giảm, dữ liệu được tái sử dụng và giá trị kinh tế - xã hội tạo ra trong quá trình triển khai đô thị thông minh.
- Làm cơ sở theo dõi quá trình triển khai Đề án; xác định những kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế và xây dựng kế hoạch, lộ trình hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo.
- Là căn cứ để xác định các nhiệm vụ ưu tiên, bố trí nguồn lực đầu tư và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành phát triển đô thị thông minh trong từng giai đoạn.
- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển đô thị và xem xét công nhận cấp độ trưởng thành đô thị thông minh theo quy định.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, khoa học và khả thi trong toàn bộ quá trình đánh giá.

- Việc đánh giá phải được thực hiện trên cơ sở số liệu, dữ liệu và kết quả triển khai thực tế tại thời điểm đánh giá; các thông tin, số liệu phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, có khả năng kiểm chứng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

- Phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc số thành phố Huế và các quy hoạch liên quan.

- Liên kết chặt chẽ với các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030 theo từng lĩnh vực: quy hoạch đô thị thông minh, giao thông, năng lượng, nước - nước thải - chất thải rắn, môi trường - khí hậu, sức khỏe, giáo dục, viễn thông, tiện ích đô thị thông minh, văn hóa - du lịch, dân cư - điều kiện xã hội, an ninh - an toàn, nền tảng cơ sở dữ liệu đô thị và liên thông chuyển đổi số ngành.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tận dụng tối đa hệ thống, nền tảng đã được đầu tư (Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh - HueIOC; nền tảng Hue-S; hệ thống GIS Huế; Trung tâm dữ liệu tập trung...); tránh đầu tư dàn trải, hình thức.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

1. Phạm vi đánh giá

- Nội dung theo Đề án Phát triển đô thị thông minh thành phố Huế giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 (Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 28/01/2026).

- Các nhóm tiêu chí, chỉ số theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BXD và Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững (Phiên bản 1.0) theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Kết quả vận hành thực tế của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (HueIOC), ứng dụng Hue-S, các hệ thống chuyên ngành và mức độ liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

2. Đối tượng đánh giá

- Các sở, ban, ngành thành phố Huế.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Các đơn vị vận hành hệ thống: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (HueIOC); các đơn vị quản lý, vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầu tư, vận hành và khai thác các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá

a) Mức độ hoàn thành các mục tiêu theo từng lĩnh vực:

- Quy hoạch đô thị thông minh: bản đồ số 3D, số hóa hồ sơ quy hoạch, áp dụng BIM, BMS, Digital Twin,...
- Giao thông: camera AI, giao thông công cộng, đèn tín hiệu thông minh, bãi đỗ xe thông minh,...
- Năng lượng: đèn LED thông minh, năng lượng mặt trời, ...
- Nước - Nước thải - Chất thải rắn: giám sát mạng lưới, đồng hồ thông minh, thùng rác thông minh, ...
- Môi trường và khí hậu: trạm quan trắc, cảnh báo thiên tai, giám sát khí thải...
- Sức khỏe: hồ sơ sức khỏe điện tử, khám bệnh từ xa, AI hỗ trợ chẩn đoán...
- Giáo dục: trường học thông minh, quản lý học sinh số,...
- Viễn thông: phủ sóng 5G, FTTH, Wi-Fi công cộng...
- Tiện ích đô thị thông minh: xử lý phản ánh qua ứng dụng Hue-S, thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số...
- Văn hóa - Du lịch: số hóa di sản, nền tảng quảng bá du lịch thông minh,...
- An ninh, an toàn: camera AI, cảnh báo thiên tai, cháy,...

b) Hiệu quả đầu tư và vận hành

- Khả năng tiết kiệm chi phí, thời gian; tỷ lệ dữ liệu được tái sử dụng; khả năng giá trị kinh tế - xã hội tạo ra.
 - Mức độ liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, ngành,...
 - Mức độ ứng dụng công nghệ tiên tiến (AI, IoT, Digital Twin, BIM, BMS,...).
- c) Mức độ đáp ứng các chỉ số theo Thông tư số 03/2026/TT-BXD để làm cơ sở xác định cấp độ trưởng thành đô thị thông minh.

2. Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá trên cơ sở hồ sơ minh chứng do các cơ quan, đơn vị cung cấp.
- Đối chiếu từng chỉ số với mục tiêu cụ thể của Đề án và tiêu chí theo Thông tư số 03/2026/TT-BXD.
- Phân tích nguyên nhân đối với các chỉ số chưa đáp ứng hoặc chưa có đầy đủ minh chứng; xác định giải pháp và lộ trình khắc phục.
- Tổng hợp kết quả theo từng nhóm tiêu chí; báo cáo kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ, dự án ưu tiên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan xây dựng chi tiết Kế hoạch tổ chức đánh giá, trong đó xác định rõ: Phạm vi đánh giá; đối tượng đánh giá; tiến độ thực hiện cụ thể; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp số liệu, tài liệu và minh chứng; phương án tổ chức, kiểm tra

và hoàn thiện hồ sơ đánh giá; lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm triển khai đồng bộ và thống nhất.

2. Tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Rà soát từng nhóm tiêu chí, xác định chỉ số thuộc phạm vi quản lý của mình.
- Tổng hợp hồ sơ, quyết định, chương trình, dự án, cơ sở dữ liệu, kết quả vận hành hệ thống và các tài liệu khác làm căn cứ chứng minh mức độ đáp ứng của từng chỉ số.
- Bảo đảm các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có khả năng kiểm chứng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

3. Tổ chức tự đánh giá

- Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu và minh chứng đã được chuẩn bị, các cơ quan, đơn vị tổ chức tự đánh giá theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch.
- Mỗi chỉ số phải được đối chiếu với hồ sơ minh chứng tương ứng để xác định mức độ đáp ứng.
- Đối với các chỉ số chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa có đầy đủ minh chứng, cần phân tích rõ nguyên nhân và xác định giải pháp, lộ trình thực hiện trong thời gian tới.

4. Tổng hợp kết quả

- Sau khi hoàn thành việc tự đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp kết quả theo từng nhóm tiêu chí, xác định mức độ đáp ứng của các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BXD để làm cơ sở xác định cấp độ trưởng thành của đô thị.
- Báo cáo kết quả cần đánh giá đầy đủ những kết quả đạt được, các chỉ số chưa đáp ứng, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và đề xuất các nhiệm vụ, dự án ưu tiên nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí trong giai đoạn tiếp theo.

5. Lựa chọn tổ chức đánh giá, công nhận

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Sở Xây dựng chủ động lựa chọn tổ chức, đơn vị đáp ứng điều kiện theo quy định của Thông tư số 03/2026/TT-BXD để thực hiện việc đánh giá, công nhận cấp độ trưởng thành đô thị thông minh theo nhu cầu của thành phố.

6. Xây dựng kế hoạch hoàn thiện sau đánh giá

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát, cập nhật Đề án phát triển đô thị thông minh thành phố.
- Phối hợp với cơ quan liên quan đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển đô thị, các nền tảng số, hệ thống thông tin.
- Tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ đô thị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức đánh giá chi tiết; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Tổng hợp hồ sơ, kết quả tự đánh giá; xây dựng báo cáo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố (tổng hợp kết quả theo từng nhóm tiêu chí, xác định mức độ đáp ứng của các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BXD, báo cáo các kết quả đạt được, khó khăn, đề xuất, kiến nghị tiếp theo).

- Xây dựng Kế hoạch hoàn thiện sau đánh giá; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Phối hợp đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển đô thị, các nền tảng số, hệ thống thông tin. Tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ đô thị.

b) Các sở, ban, ngành thành phố

- Rà soát từng nhóm tiêu chí, xác định chỉ số thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu và minh chứng đã được chuẩn bị, tổ chức tự đánh giá (theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch) đối với các chỉ số thuộc phạm vi quản lý; phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp đối với chỉ số chưa đạt (Mỗi chỉ số phải được đối chiếu với hồ sơ minh chứng tương ứng để xác định mức độ đáp ứng. Đối với các chỉ số chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa có đầy đủ minh chứng, cần phân tích rõ nguyên nhân và xác định giải pháp, lộ trình thực hiện trong thời gian tới).

- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu, hồ sơ minh chứng theo lĩnh vực phụ trách (để chứng minh mức độ đáp ứng của từng chỉ số, có xác nhận của cơ quan thẩm quyền theo quy định (nếu có)...)

- Phối hợp với cơ quan đầu mối trong quá trình tổng hợp và hoàn thiện báo cáo.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Cung cấp số liệu, minh chứng theo phạm vi địa bàn quản lý.

- Tham gia đánh giá và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công.

2. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách thành phố và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm việc đánh giá được thực hiện khách quan và hiệu quả. Ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt.

3. Đánh giá, báo cáo

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì báo cáo kết quả đánh giá về Ủy ban nhân dân thành phố theo tiến độ quy định tại Kế hoạch này.

- Sở Xây dựng chủ trì cập nhật thông tin, kết quả đánh giá lên Cổng thông tin đô thị thông minh quốc gia theo quy định của Bộ Xây dựng. Chủ động tham

mưu lựa chọn tổ chức, đơn vị đáp ứng điều kiện theo quy định của Thông tư số 03/2026/TT-BXD để thực hiện việc đánh giá, công nhận cấp độ trưởng thành đô thị thông minh theo nhu cầu của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.Thành ủy; TT.HĐND thành phố;
- CT và các Phó CT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Công an thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang